TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Lê Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Chuyển (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Minh H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 501/HSST ngày 13/10/1999, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 69/2009/HSST ngày 13/11/2009, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 103/2019/HS-ST ngày 13/8/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 05/10/2023, tạm giam ngày 14/10/2023; có mặt.

2. Ngô Thị Phương D, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi

đăng ký thường trú: Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế D (đã chết) và bà Trịnh Thị S; bị cáo chưa có chồng và có 05 con, con nhỏ sinh ngày 28/6/2021; tiền án: Tại Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/12/2019, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/9/2023, Ngô Thị Phương D đang ở địa chỉ số 01/258 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì có Trường (chưa xác định nhân thân) và 01 phụ nữ (bạn của Trường, tên thường gọi là Lùn) và Nguyễn Xuân N đến nhà D. Trường điều khiển xe Vision màu trắng (chưa rõ biển kiểm soát) chở D còn N điều khiển xe Future màu đỏ (biển kiểm soát 15B1-924.91) chở Lùn. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đi vào ngõ 148 đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì Lùn phát hiện 01 xe máy Honda Airblade màu xám biển kiểm soát 15B3-267.17 của anh Vũ Văn Đ để trước cửa nhà số 01/148 đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên Lùn đã đề xuất cả nhóm trộm cắp. N và Lùn dừng xe để quan sát còn Trường và D dừng xe cách đó 50m để cảnh giới. Lùn vào dắt xe trên nhưng không dắt được nên Lùn đi ra ngoài và bảo N vào dắt. N dắt được xe thì giao cho Lùn điều khiển xe Honda Airblade, N điều khiển xe Future đẩy về phía đường Mê Linh. Sau đó, Trường và D có hỏi hẹn gặp nhau ở đâu thì Lùn bảo tập trung ở chân cầu An Dương 1. Trường và D đến chân cầu An Dương 1 trước, một lúc sau thì N và Lùn đến, cả nhóm gửi xe máy trộm cắp trên ở bãi gửi xe chân cầu An Dương 1. Sau đó, N bắt xe ôm ra về, còn Trường và Lùn đưa D về nhà của D. Đến sáng ngày10/9/2023, Trường gọi cho D bảo đem xe trộm được đi bán nhưng D nói là không có xe để di chuyển thì Trường điều khiển xe Honda SH Mode màu trắng (không rõ biển kiểm soát) mang đến cho D còn Trường bắt xe ôm đi về. D gọi cho N đến nhà D để chở D đến bãi để xe chân cầu An Dương 1 lấy xe,

N đồng ý và bắt xe ôm đến nhà D. Sau đó, N điều khiển xe SH mode chở D đến bãi để xe chân cầu An Dương 1 để lấy xe. Sau khi lấy được xe, N điều khiển xe SH mode còn D điều khiển xe Airblade đến nhà Phạm Văn Đỉnh (sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Thôn Tiên Sa, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) để bán xe.

Về việc tiêu thụ tài sản, D khai: Sau khi đến nhà Đỉnh tại chân cầu Kiến An, D đã bán cho Phạm Văn Thắng với số tiền 4.000.000 đồng. Khi bán xe thì N đứng ngoài chờ D, bán được xe D đưa cho Lùn 3.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng chi tiêu cá nhân cho N và D. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Phạm Văn Thắng khai không thực hiện việc mua xe của D vào thời điểm sáng ngày 10/9/2023 tại nhà của Phạm Văn Đỉnh.

Ngày 03/10/2023, anh Vũ Văn Đ làm đơn đến Công an quận Ngô Quyền trình báo về việc bị mất xe. Đến ngày 04/10/2023, Ngô Thị Phương D và Nguyễn Xuân N đến Cơ quan Công an quận Ngô Quyền đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, điều tra hiện chưa thu giữ được xe mô tô các đối tượng chiếm đoạt của anh Vũ Văn Đ và xe các đối tượng sử dụng vào ngày 09/9/2023.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản quận Ngô Quyền kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen, BKS 15B3-267.17, số khung RLHJF6323HZ272696, số máy JF63E2327464 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 19.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe đã bị trộm cắp, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSNQ ngày 29/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Thị Phương D phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội D bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Phương D từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho cho anh Vũ Văn Đ số tiền 19.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn Đ 9.500.000 đồng.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội D bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 09/9/2023, tại trước cửa nhà số 01/148 đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Xuân N, Ngô Thị Phương D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen, biển kiểm soát 15B3-267.17 của anh Vũ Văn Đ có giá trị 19.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Thị Phương D và Nguyễn Xuân N đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 17; Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Nguyễn Xuân N nhân thân có 03 tiền án đều đã được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Ngô Thị Phương D nhân thân có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài

sản với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác do pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[7] Các bị cáo đều có nhiều tiền án, bị cáo Nguyễn Xuân N tuy có 03 tiền án đều đã được xóa án tích nhưng cũng cần đánh giá các bị cáo có nhân thân xấu, thái độ coi thường pháp luật.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[8] Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo N là người thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo D là người giúp sức, cảnh giới xung quanh để N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Các bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại anh Vũ Văn Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe đã bị trộm cắp là 19.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng nên cần căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của bị hại, buộc các bị cáo Ngô Thị Phương D và Nguyễn Xuân N phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Văn Đ số tiền 19.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền 9.500.000 đồng.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là: 9.500.000 đồng x 5% = 475.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Quá trình điều tra, Phạm Văn Thắng khai không thực hiện việc mua xe của Ngô Thị Phương D vào thời điểm sáng ngày 10/9/2023 tại nhà của Phạm Văn Đỉnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Biên bản đối chất giữa Phạm Văn Thắng và Ngô Thị Phương D. Ngoài lời khai của D không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi Tiêu thụ tài sản của Thắng nên không đủ căn cứ để khởi tố.

[16] Đối với đối hành vi trộm cắp của Trường và Lùn (chưa xác định được căn cước, lai lịch) Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định Tách hành vi và tài liệu liên quan số 24/QĐ ngày 31/12/2023 để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị Phương D; căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân N.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Thị Phương D, Nguyễn Xuân N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

+ Bị cáo Ngô Thị Phương D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Ngô Thị Phương D và Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn Đ số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Ngô Thị Phương D, Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Ngô Thị Phương D, Nguyễn Xuân N, bị hại anh Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo